

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày 10 - 04 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân; ông Lò Văn Viễn

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2024/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh năm 1988, tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi cư trú: Tổ dân phố h, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Tòng Thị O; bị có vợ là Tòng Thị L và 02 con (từng chung sống như vợ chồng với Lò Thị D ở bản Nang C, Nà Ngh, Sông M và có 01 con chung với D tên là Lò Văn H sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/4/2013 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/5/2019 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Lò Văn T, sinh năm 1989, tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản P, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B và bà Lò Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án. Tại bản án số 52/2013/HSST ngày 09/5/2013 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 01/2014/HSST ngày 08/10/2014 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 22 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài. Tại bản án

số 12/2016/HSST ngày 16/11/2016 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 02/01/2008 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/02/2008 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/3/2008 bị TAND huyện Mai Sơn xử phạt 42 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Tòng Thị O, 56 tuổi; nơi cư trú: Tổ dân phố h, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 10 phút ngày 16/12/2023 Tổ công tác Công an thị trấn Sông Mã phối hợp cùng Công an xã Chiềng Kh, Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Bó Luông, Chiềng Kh, Sông Mã phát hiện hai nam thanh niên đang đi chung trên 01 xe mô tô từ hướng bản Bướm Ổ, Chiềng Kh đến có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, người điều khiển xe khai là Lò Văn T, SN 1989 ở bản P, Chiềng Kh, Sông Mã, còn người ngồi sau là Lò Văn T, SN 1988 ở Tổ dân phố 2 thị trấn Sông Mã. Tổ công tác yêu cầu T giao nộp những đồ vật tài liệu có liên quan đến ma túy, T đã lấy từ trong lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu xanh có chứa 01 viên nén màu hồng và 01 cục chất bột liên kết màu trắng (T và T khai nhận là Hồng phiến và Heroine), tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen BKS 26C1 – 121.06.

Ngày 16/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả:

- *Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,09 gam, trích toàn bộ 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1.*

- *01 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,06 gam, trích toàn bộ 0,06 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.*

Tại Kết luận giám định số 54 ngày 20/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- *Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.*

- Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,06 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2023 Lò Văn T điều khiển xe mô tô BKS 26C1 – 121.06 từ nhà ở Tổ dân phố 2 thị trấn Sông Mã đến nhà Lò Văn T ở bản P, Chiềng Kh, Sông Mã để rủ T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, khi gặp T, T rủ T cùng nhau góp mỗi người 50.000 đồng để đi mua ma túy T đồng ý, T lấy ra 50.000 đồng đưa cho T cầm, tổng 100.000 đồng (là tiền do T và T lao động tiết kiệm mà có), sau đó T điều khiển xe mô tô của T chở T đi lên bản Bướm Ổ, Chiềng Kh, Sông Mã, khi đến bản Bướm Ổ thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi ở đường, T dừng xe và hỏi mua ma túy, người đàn ông bảo có nên T lấy 100.000 đồng ra đưa cho người này, người đàn ông nhận tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho T 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 01 mảnh màu hồng, T nhận gói ma túy cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe chở T đi về, khi T và T về đến địa phận bản Bó Luông, Chiềng Kh, Sông Mã thì bị tổ công tác Công an thị trấn Sông Mã và Công an xã Chiềng Kh, Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 50/CT-VKSSM ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Lò Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu để tiêu hủy: 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Lò Văn T. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tòng Thị O đã được trả lại chiếc xe mô tô, nên không có yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, ý kiến của người liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày ngày 16/12/2023 các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T có hành vi tàng trữ 0,09 gam ma túy, loại Heroine và 0,06 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của hai chất ma túy là 0,15 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Bị cáo Lò Văn T thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm còn tiếp tục tái phạm thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của Viện Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lò Văn T thực hiện đã phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi mà bị cáo Lò Văn T thực hiện đã phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn T giữ vai chính, trực tiếp rủ bị cáo Lò Văn T cùng góp tiền để đi tìm mua ma túy về sử dụng; bị cáo Lò Văn T là người giúp sức tích cực trong việc tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng; các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức xử phạt tù đối với bị cáo Lò Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù là hơi nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc và có mức án phù hợp, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về các vấn đề liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông, không rõ tên, địa chỉ là người đã bán ma túy cho các bị cáo tại khu vực bản Bướm Ổ, xã Chiềng Kh, Sông Mã ngày 15/12/2023. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen BKS 26C1 – 121.06 tạm giữ của bị cáo T, qua tra cứu thông tin phương tiện đường bộ đăng ký xe mang tên Tòng Thị O địa chỉ Tổ dân phố 8 (nay là Tổ dân phố 2) thị trấn Sông Mã, Sông Mã là mẹ đẻ của bị cáo Lò Văn T. Qua xác minh xác định chiếc xe mô tô là do bà Tòng Thị O mua tại cửa hàng xe máy ở huyện Sông Mã tháng 11/2023, khi T sử dụng xe đi mua ma túy thì bà O không biết. Kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 11/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trả cho bà Tòng Thị O quản lý và sử dụng là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở

(các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0003426).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 49/QĐ-VKS ngày 13/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 20 phút ngày 29 tháng 03 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2024).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long